TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2023/DS-ST

Ngày: 25-5-2023

"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hổ

2. Ông Trần Văn Tám

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U M T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Truyền Th, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ T, huyện A B tỉnh Kiên Giang.

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969 có mặt

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ T, huyện A B tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1955 và bà Lê Thị M, sinh năm 1957 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã A M B, huyện U M T, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Truyền Th trình bày:

Tôi và vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị M làm ăn mua bán từ năm 2014 vợ chồng ông N, bà M đến đại lý của tôi để mua vật tư nông nghiệp việc mua bán thời gian đầu hai bên không xảy ra tranh chấp gì với nhau. Cho đến ngày 22/12/2019 thì ngưng mua, số tiền ông N, bà M còn nợ lại tôi là 27.728.000 đồng. nhưng không trả. Do đó tôi đã đến nhà để đòi tiền, nhưng ông N, bà M hứa hẹn để vụ mùa tới trả cho tôi, nhưng cứ hẹn suông mà không chịu trả nợ, cho nên tôi yêu cầu Ban lãnh đạo ấp An Hòa giải quyết.

Ngày 21/11/2021 Ban lãnh đạo ấp có tổ chức hòa giải, ông N, bà M Th nhất còn nợ lại tôi tổng số tiền là 27.728.000 đồng. Ông N cam kết đến tháng 04/2022 trả dứt nợ. Tuy nhiên đến nay ông N, bà M không chịu trả nợ cho tôi.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị M có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 27.728.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Vợ chồng ông N, bà M thừa nhận năm 2014 ông, bà nhiều lần đến đại lý của ông Nguyễn Truyền Th mua nợ tiền vật tư nông nghiệp nhiều lần, hiện vợ chồng ông N, bà M còn nợ ông Th số tiền 27.728.000 đồng. Vợ chồng ông N đồng ý trả cho ông Th số tiền 27.728.000 đồng, xin không tính lãi, xin đến ngày 23/9/2023 trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại đến ngày 06/3/2024 trả xem như dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn N và vợ bà Lê Thị M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với vợ chồng ông N, bà M.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ông Nguyễn Truyền Th, bà Nguyễn Thị D là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn N và vợ bà Lê Thị M trả tiền mua vật tự nông nghiệp còn thiếu là 27.728.000 đồng và tiền lãi chậm trả. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U M T.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 21/11/2021 của Hội đồng hoà giải ấp A xã A M B bà Lê Thị M

thừa nhận mua vật tư nông nghiệp còn thiếu ộng Th 27.728.000 đồng xin trả dần, tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2023 Tòa án cử cán bộ phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà gặp trực tiếp ông N, ông N thừa nhận còn nợ ông Th tiền mua vật tư nông nghiệp là 27.728.000 đồng xin bỏ lãi và trả dần. Nhưng phía nguyên đơn bà D là người được nguyên đơn ủy quyền không đồng ý cho bị đơn bỏ lãi và trả dần. Theo quy định tại mục 1, phần II, Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: "*Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành"*. Do đó, yêu cầu của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

Đối với lãi suất chậm trả: Hai bên Th nhất đến cuối tháng 04/2022 âm lịch (nhằm 30/5/2022 dương lịch) trả dứt điểm, nhưng phía ông N, bà M không thực hiện do đó phía ông N, bà M phải trả thêm phần tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Từ ngày 30/05/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/5/2023 là 11 tháng 25 ngày. 27.728.000 đồng x 10%/ năm x 11 tháng 25 ngày = 2.726.297 đồng tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi: 30.454.297 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát ý kiến: Thẩm phán – HĐXX đã tuân thủ đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70,71 BLTTDS, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo đúng quy định tại Điều 72 BLTTDS. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị M là người cao tuổi không phải nộp án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Ông Nguyễn Truyền Th không phải nộp án phí, trả lại án phí tạm nộp cho ông Th số tiền 693.000 đồng theo lai thu số 0003444 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 1 Điều 11;

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Truyền Th bà Nguyễn Thị D là người được ủy quyền đối với bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị M trả cho ông Nguyễn Truyền Th số tiền 30.454.297 đồng. (Ba mươi triệu bốn trăm năm mươi bốn hai trăm chín mươi bảy đồng). Trong đó số tiền gốc: 27.728.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị M không chấp hành thì phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị M không phải nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Ông Nguyễn Truyền Th không phải nộp án phí, trả lại án phí tạm ứng cho ông Th số tiền 693.000 đồng theo lai thu số 0003444 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận*:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh KG;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lợi